

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2023/QĐST - HNGĐ

Th- ờng Tín, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2023/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1991
ĐKNKTT và trú tại: thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị Đinh Phạm A, sinh năm 2000
ĐKNKTT và trú tại: thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy N và chị Đinh Phạm A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Duy N và chị Đinh Phạm A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình Gia Bảo, sinh ngày 13/10/2021 cho chị Đinh Phạm A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh N, chị A tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Duy N tự nguyện nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thờng Tín (Biên lai số AA/2020/0023185 ngày 31/01/2023). Anh N được hoàn trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hiền